

DỰ THẢO 2

THÔNG TƯ

Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 07/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi điểm b khoản 13 Điều 1 của Nghị định 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng và Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

Thông tư này thay thế các quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng đối với trường tiểu học tại Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên và Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Tiểu học, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo TƯ;
- UBND tỉnh, thành phố;
- Cục KTrVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Cục QLCL, Vụ GDTH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

QUY ĐỊNH

Về kiểm định chất lượng giáo dục

và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2017/TT-BGDĐT

ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, bao gồm: Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học; quy trình đánh giá trường tiểu học; công nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục; công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

2. Văn bản này áp dụng đối với trường tiểu học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, một số từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất lượng của trường tiểu học* là sự đáp ứng mục tiêu do trường tiểu học đề ra, đảm bảo các yêu cầu về mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục, phù hợp với yêu cầu cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

2. *Đánh giá chất lượng trường tiểu học* là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động của trường tiểu học.

3. *Kiểm định chất lượng giáo dục trường tiểu học và công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia* là hoạt động đánh giá và công nhận trường tiểu học đạt tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

4. *Tự đánh giá* là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để báo cáo về thực trạng chất lượng, hiệu quả các hoạt động, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để trường tiểu học điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn trường tiểu học.

5. *Đánh giá ngoài* là quá trình khảo sát, đánh giá của cơ quan quản lý nhà nước dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để xác định các mức trường tiểu học đạt các tiêu chuẩn đánh giá.

6. *Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học* là các yêu cầu mà trường tiểu học phải đáp ứng để đảm bảo chất lượng các hoạt động. Mỗi tiêu chuẩn ứng với lĩnh vực hoạt động của trường tiểu học; trong mỗi tiêu chuẩn có các tiêu chí.

7. *Tiêu chí đánh giá trường tiểu học* là yêu cầu đối với trường tiểu học trong từng nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí có các chỉ báo.

8. *Chỉ báo đánh giá trường tiểu học* là yêu cầu đối với trường tiểu học trong từng nội dung cụ thể của mỗi tiêu chí.

Điều 3. Mục đích kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

1. Kiểm định chất lượng giáo dục nhằm giúp trường tiểu học xác định đạt các mức đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường tiểu học; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia nhằm lập kế hoạch đầu tư các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho trường tiểu học không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Điều 4. Nguyên tắc kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

1. Độc lập, khách quan, đúng pháp luật.
2. Trung thực, công khai, minh bạch.

Điều 5. Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

Quy trình kiểm định chất lượng giáo dục và quy trình công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học được thực hiện theo các bước:

1. Tự đánh giá.
2. Đăng ký đánh giá ngoài.
3. Đánh giá ngoài.
4. Công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia.

Điều 6. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học

1. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học là 05 (năm) năm, tính từ thời gian ký quyết định cấp Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục và Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia.

2. Trường tiểu học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1, Cấp độ 2 và Cấp độ 3 quy định tại khoản 2 Điều 35 của Quy định này, sau ít nhất 2 (hai) năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài để công nhận đạt cấp độ cao hơn.

3. Trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 quy định tại khoản 2 Điều 39 của Quy định này, sau ít nhất 02 (hai) năm kể từ ngày được công nhận, được đăng ký đánh giá ngoài và đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Điều 7. Các mức đánh giá trường tiểu học

1. Trường tiểu học được đánh giá theo các mức sau:

a) Trường tiểu học đạt yêu cầu gồm:

- Mức 1: Đáp ứng Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học quy định tại Mục 1, Chương II của Quy định này;

- Mức 2: Đáp ứng Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học quy định tại Mục 2, Chương II của Quy định này;

- Mức 3: Đáp ứng Tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học quy định tại Mục 3, Chương II của Quy định này;

- Mức 4: Đáp ứng các yêu cầu nâng cao đối với trường tiểu học quy định tại Mục 4, Chương II của Quy định này.

b) Trường tiểu học không đạt yêu cầu là trường không đạt Mức 1 tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Tiêu chí đánh giá trường tiểu học được công nhận đạt yêu cầu khi tất cả các chỉ báo đánh giá trong tiêu chí đạt yêu cầu. Chỉ báo được công nhận đạt yêu cầu khi tất cả các yêu cầu (nội hàm) của chỉ báo đạt yêu cầu.

Chương II

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TIỂU HỌC

Mục 1

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT MỨC 1

Điều 8. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1: Sứ mạng và tầm nhìn của trường tiểu học

a) Sứ mạng, tầm nhìn được xây dựng với sự tham gia của các đối tượng có liên quan, bao gồm cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng;

b) Sứ mạng, tầm nhìn phù hợp với chiến lược phát triển giáo dục, phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường, phù hợp với sự mong đợi của gia đình, cộng đồng và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn;

c) Sứ mạng, tầm nhìn được công khai và phổ biến đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các cấp chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh và các đối tượng có liên quan.

2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường/ Hội đồng quản trị và các hội đồng khác

a) Được thành lập theo quy định;

b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá các hoạt động ngay sau khi kết thúc mỗi học kỳ.

3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định của điều lệ của tổ chức, đúng quy định của pháp luật. Thực hiện tốt vai trò của tổ chức theo chức năng, nhiệm vụ;

c) Định kỳ thực hiện rà soát và đánh giá các hoạt động theo điều lệ của tổ chức.

4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

a) Có hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định;

b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định của Điều lệ trường tiểu học;

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

5. Tiêu chí 1.5: Lớp học

a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;

b) Học sinh được tổ chức theo lớp. Mỗi lớp có lớp trưởng, 1 hoặc 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học;

c) Mỗi lớp học được chia thành các tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh trong tổ bầu hoặc do giáo viên chủ nhiệm lớp chỉ định luân phiên trong năm học.

6. Tiêu chí 1.6: Thực hiện công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản

a) Có đủ hệ thống các văn bản chỉ đạo thực hiện hoạt động chuyên môn, hoạt động quản lý và hoạt động giáo dục của nhà trường;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất. Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Quản lý, sử dụng hiệu quả tài chính, tài sản, cơ sở vật chất để phục vụ các hoạt động giáo dục.

7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Có kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển, quy hoạch, bổ nhiệm đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

a) Xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường;

b) Tổ chức thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả kế hoạch giáo dục;

c) Thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả các hoạt động giáo dục theo kế hoạch.

9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được đảm bảo các quyền dân chủ trong nhà trường theo quy định;

b) Hằng năm có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trong trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, xây dựng quy chế nội bộ theo quy định; giải quyết kịp thời và đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường.

10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, hiểm họa thiên tai, dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm và phòng tránh các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường; phối hợp tuyên truyền, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn ở địa phương;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Điều 9. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh

1. Tiêu chí 2.1: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo đạt chuẩn trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học;

b) Hằng năm được đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học, đạt loại trung bình trở lên;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, quản lý giáo dục và chính trị theo quy định.

2. Tiêu chí 2.2: Giáo viên

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học. Có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó ít nhất 20% trên chuẩn đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và ít nhất 40% đối với các vùng khác;

c) 100% giáo viên hằng năm được đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học, đạt loại trung bình trở lên.

3. Tiêu chí 2.3: Nhân viên

a) Số lượng nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí công việc, được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

4. Tiêu chí 2.4: Học sinh

a) Được tuyển sinh theo quy định, bảo đảm quy định về tuổi học sinh theo Điều lệ trường tiểu học;

b) Học sinh thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và không vi phạm các hành vi học sinh không được làm theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học;

c) Học sinh được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học.

Điều 10. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

a) Khuôn viên đảm bảo diện tích, có tường hoặc rào bao quanh theo quy định; đảm bảo yêu cầu về môi trường, cảnh quan, xanh, sạch, đẹp, an toàn;

b) Có cổng, biển tên trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường tiểu học.

2. Tiêu chí 3.2: Phòng học

a) Đủ mỗi lớp một phòng học riêng, quy cách phòng học theo quy định;

b) Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên, bảng lớp theo quy định;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt, hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

3. Tiêu chí 3.3: Khối phòng phục vụ dạy và học, khối công trình

a) Khối phòng phục vụ học tập theo quy định của Điều lệ trường tiểu học;

b) Khối phòng hành chính quản trị đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường tiểu học;

c) Có khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác theo quy định.

4. Tiêu chí 3.4: Thiết bị

a) Có các thiết bị, hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy và học;

b) Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm được kiểm kê, sửa chữa, bổ sung, nâng cấp.

5. Tiêu chí 3.5: Thư viện

a) Thư viện đạt các tiêu chuẩn của thư viện trường học đạt chuẩn;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hàng năm được kiểm kê, bảo dưỡng, sửa chữa và bổ sung.

Điều 11. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

1. Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

a) Được thành lập theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học đảm bảo quy định về nhiệm vụ, quyền và trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hiệu quả, đúng tiến độ. Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

2. Tiêu chí 4.2: Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân ở địa phương

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về mục tiêu và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện của các tổ chức, cá nhân để tăng cường cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật theo quy định.

Điều 12. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 5.1: Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

a) Đảm bảo thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Đảm bảo mục tiêu giáo dục toàn diện thông qua các hoạt động giáo dục được xây dựng trong kế hoạch;

c) Được giải trình và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; được phổ biến, công khai để giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.

2. Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Dạy học đúng, đủ các môn học bắt buộc, các môn học tự chọn và tổ chức các hoạt động trải nghiệm đảm bảo mục tiêu, yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động học tập một cách linh hoạt, sáng tạo, đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường;

c) Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định đánh giá học sinh tiểu học.

3. Tiêu chí 5.3: Tổ chức các hoạt động giáo dục khác

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục khác đúng kế hoạch;

b) Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp, phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của học sinh đồng thời đáp ứng điều kiện của nhà trường;

c) Các hoạt động được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho mọi học sinh được tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo.

4. Tiêu chí 5.4: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có nhu cầu đặc biệt

a) Có kế hoạch giáo dục dành riêng cho các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật, học sinh có năng khiếu;

b) Có biện pháp, giải pháp phù hợp để thực hiện kế hoạch;

c) Đảm bảo 100% học sinh có nhu cầu đặc biệt hoàn thành kế hoạch giáo dục dành cho cá nhân.

5. Tiêu chí 5.5: Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

a) Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân công;

b) Tham mưu với các cấp để có biện pháp hỗ trợ trẻ em ở những vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trẻ em người dân tộc thiểu số, trẻ em mồ côi không nơi nương tựa, trẻ em trong diện hộ nghèo theo quy định, trẻ em ở nước ngoài về nước, trẻ em khuyết tật tới trường;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu phổ cập giáo dục tiểu học đúng quy định.

6. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 90%;

b) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học đạt ít nhất 85% trở lên;

c) Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 85% trở lên ở tất cả các độ tuổi.

Mục 2

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT MỨC 2

Đạt các yêu cầu quy định tại Mục 1, Chương II của Quy định này, bổ sung các yêu cầu sau:

Điều 13. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1: Sứ mạng và tầm nhìn của trường tiểu học

a) Sứ mạng, tầm nhìn được định kỳ rà soát và điều chỉnh ở thời điểm thích hợp;

b) Nhà trường có cơ chế giám sát việc thực hiện sứ mạng, tầm nhìn để đảm bảo tính khả thi, tính hiệu quả.

2. Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường/ Hội đồng quản trị và các hội đồng khác

Có kế hoạch hoạt động; hoạt động có hiệu quả, góp phần xây dựng nền nếp kỷ cương, phát triển nhà trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Tiêu chí 1.3: Tổ chức đảng cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể

Hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể hằng năm được đánh giá tốt, được công nhận vững mạnh về tổ chức; có nhiều đóng góp trong hoạt động giáo dục và các hoạt động ở địa phương.

4. Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 1 chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy - học; giáo viên trong tổ đạt các quy định về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo;

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được rà soát để cải tiến, nâng cao chất lượng và hiệu quả.

5. Tiêu chí 1.5: Lớp học

Sắp xếp học sinh cân đối giữa các lớp trong một khối lớp.

6. Tiêu chí 1.6: Thực hiện công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản;

b) Trong 5 năm liên tiếp, tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc thu, chi các nguồn tài chính theo kết luận của thanh tra, kiểm toán nhà nước; Quy chế chi tiêu nội bộ, được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành.

7. Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên

Thực hiện công tác quản lý một cách sáng tạo, phát huy được năng lực của giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển trường và nâng cao chất lượng giáo dục.

8. Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Xây dựng được một cộng đồng học tập thông qua hợp tác với tất cả các bên liên quan, huy động được sự tham gia và hỗ trợ của các bên liên quan trong quá trình cải tiến chất lượng liên tục.

9. Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ

Có biện pháp và cơ chế giám sát thực hiện Quy chế dân chủ trong nhà trường.

10. Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn

Có các quy định, nội quy về an ninh, an toàn được treo/dán phổ biến ở các khu vực nhà trường, được phổ biến tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh; có bộ phận bảo vệ; thiết bị phòng cháy chữa cháy được trang bị ở các khu vực.

Điều 14. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1. Tiêu chí 2.1. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

a) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có trình độ đào tạo trên chuẩn; hằng năm được đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học, đạt loại khá trở lên;

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hợp tác tốt với giáo viên để nâng cao kỹ năng của họ và tham gia vào việc khám phá và giải quyết vấn đề, cải tiến liên tục chất lượng các hoạt động giáo dục.

2. Tiêu chí 2.2: Giáo viên

a) Bảo đảm đủ số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy các môn học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; có giáo viên tổ chức các hoạt động trải nghiệm, thực hiện các hoạt động tư vấn tâm lý cho học sinh;

b) Nhà trường có kế hoạch xây dựng đội ngũ, bồi dưỡng nâng chuẩn trình độ đào tạo cho giáo viên. Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo: 40% trở lên đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và 60% trở lên đối với các vùng khác; giáo viên đạt các quy định về đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo;

c) Hằng năm có ít nhất 50% giáo viên đạt loại khá trở lên, trong đó ít nhất 15% giáo viên đạt loại xuất sắc theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học; không có giáo viên yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Tiêu chí 2.3: Nhân viên

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Hằng năm tham gia đầy đủ các khóa, lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu;

c) Kết quả thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên được đánh giá hoàn thành tốt.

Điều 15. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, sân chơi, bãi tập

a) Sân chơi, sân tập đảm bảo yêu cầu cho học sinh luyện tập thường xuyên, có hiệu quả;

b) Môi trường xung quanh khu vực trường sạch, đẹp, an toàn;

c) Sân trường có trồng cây bóng mát và có thảm cỏ.

2. Tiêu chí 3.2: Phòng học

a) Diện tích phòng học đạt tiêu chuẩn theo quy định;

b) Phòng học có tủ đựng thiết bị dạy học, có đủ các thiết bị dạy học, được sử dụng có hiệu quả để phục vụ các hoạt động đổi mới phương pháp dạy học;

c) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế học sinh bảo đảm quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế.

3. Tiêu chí 3.3: Khôi công trình và khôi phòng phục vụ dạy và học

a) Khôi phòng phục vụ học tập, phòng hành chính quản trị có các thiết bị thiết yếu được sắp xếp hợp lý, khoa học, phục vụ có hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

b) Có nơi lưu trữ hồ sơ, tài liệu chung.

4. Tiêu chí 3.4: Thiết bị

Có đủ các thiết bị phục vụ công tác quản lý, dạy và học.

5. Tiêu chí 3.5: Thư viện.

a) Thư viện đạt các tiêu chuẩn của thư viện trường học tiên tiến;

b) Hệ thống máy tính của thư viện được nối mạng Internet, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Điều 16 Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.2: Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân ở địa phương

a) Chủ động, tích cực tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường và ở địa phương;

b) Phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục;

c) Hằng năm, nhà trường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, tổ chức tọa đàm, cam kết và ký biên bản giữa nhà trường với các tổ chức

đoàn thể, Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc huy động cộng đồng hỗ trợ có hiệu quả các hoạt động giáo dục nhà trường.

Điều 17. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 5.1: Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục đảm bảo tính cập nhật.

2. Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Dạy đủ các môn học, đúng chương trình, kế hoạch; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của từng học sinh;

b) Đa dạng hoá các phương pháp kiểm tra đánh giá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng, đánh giá được mức độ tích lũy của học sinh về kiến thức và kỹ năng.

3. Tiêu chí 5.5: Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

Tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 trong địa bàn tuyển sinh của trường đạt ít nhất 95%.

5. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95% trở lên;

b) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học sau 5 năm học đạt ít nhất 90% trở lên;

c) Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi ở tất cả các độ tuổi đạt 90% trở lên.

Mục 3

TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT MỨC 3

Đạt các yêu cầu quy định tại Mục 2, Chương II của Quy định này, bổ sung các yêu cầu sau:

Điều 18. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

1. Tiêu chí 1.1: Sứ mạng và tầm nhìn của trường tiểu học

Sứ mạng, tầm nhìn được định kỳ rà soát theo kế hoạch với sự tham gia của các đối tượng có liên quan, bao gồm các nhà quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

2. Tiêu chí 1.4. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Hoạt động của tổ chuyên môn có nhiều đổi mới, sáng tạo, có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng chuyên môn, chất lượng giảng dạy và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3. Tiêu chí 1.6. Thực hiện công tác quản lý hành chính, quản lý tài chính, tài sản

a) Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý;

b) Điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, quản lý tài chính, tài sản, tự chủ tài chính, các nguồn kinh phí được đầu tư, hỗ trợ của nhà trường được công khai hoá theo quy định hiện hành;

c) Có chiến lược, kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp, tự chủ một phần tài chính.

4. Tiêu chí 1.8. Quản lý các hoạt động giáo dục

Thiết lập các chính sách và quy trình đảm bảo hoạt động hiệu quả, bền vững, bao gồm một hệ thống quản trị ngắn hạn và dài hạn của cơ quan quản lý và lãnh đạo của trường.

Điều 19. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

1. Tiêu chí 2.1. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

a) Hằng năm được đánh giá theo Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học, đạt loại xuất sắc;

b) Các biện pháp chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát, đánh giá duy trì và phát triển được năng lực quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

2. Tiêu chí 2.2: Giáo viên

a) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên, trong đó trên chuẩn 70% trở lên đối với miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo và 90% trở lên đối với các vùng khác; không có giáo viên yếu kém về chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học;

c) Có tiêu chí đánh giá để đánh giá được hoạt động đổi mới, sáng tạo của giáo viên trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

Điều 20. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

1. Tiêu chí 3.2: Phòng học

Có phòng học ngoại ngữ riêng, có đủ trang thiết bị theo quy định.

2. Tiêu chí 3.3: Khối công trình và khối phòng phục vụ dạy và học

a) Có các phòng riêng biệt để dạy các môn âm nhạc, mỹ thuật và tin học; có phòng thường trực, có phòng để hỗ trợ cho học sinh có khó khăn đặc biệt;

b) Có trang thông tin điện tử hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.

3. Tiêu chí 3.5: Thư viện.

Thư viện đạt các tiêu chuẩn của thư viện trường học xuất sắc.

Điều 21. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Tiêu chí 4.2: Tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân ở địa phương

Tuyên truyền có hiệu quả để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp giáo dục và cách đánh giá học sinh tiểu học; tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia giám sát việc thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

Điều 22. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

1. Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học

a) Thực hiện các phân tích có hệ thống về hiệu quả giảng dạy và sử dụng các kết quả để cải thiện việc học của học sinh;

b) Xây dựng và thực hiện một hệ thống đánh giá toàn diện để đánh giá sự tiến bộ trong việc đạt được những mong đợi đã được thiết lập cho việc học tập của học sinh qua các độ tuổi.

2. Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

a) Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 99% trở lên, đối với vùng sâu, vùng xa đạt 90% trở lên;

b) Tỷ lệ học sinh học đúng độ tuổi đạt 95% trở lên ở tất cả các độ tuổi;

c) Nhà trường sử dụng dữ liệu đánh giá học sinh để so sánh học sinh của nhà trường với những trường khác để có các giải pháp để giải quyết tốt nhất các vấn đề nhằm cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục.

Mục 4

CÁC YÊU CẦU NÂNG CAO ĐỐI VỚI TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT MỨC 4

Điều 23. Các yêu cầu nâng cao đối với trường tiểu học đạt Mức 4

Đạt các yêu cầu quy định tại Mục 3, Chương II của Quy định này, bổ sung các yêu cầu sau:

1. Có kế hoạch cải tiến chất lượng đảm bảo liên tục, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của nhà trường và yêu cầu của thực tế của địa phương.
2. Phòng học ngoại ngữ có đầy đủ các trang thiết bị đạt chuẩn và sử dụng hiệu quả.
3. Thư viện điện tử được nối mạng Internet; có nguồn tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.
4. Nhà trường có các kênh trao đổi thông tin, phối hợp hiệu quả với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong việc hỗ trợ hoạt động giáo dục học sinh.
5. Cấu trúc của chương trình được thiết kế bao gồm các cơ hội phục vụ cộng đồng, các hoạt động trong nhà trường, hoạt động dã ngoại. Các hoạt động hướng đến mục đích, phương pháp, nguyên tắc và cơ hội thành công. Nội dung chương trình giáo dục của nhà trường được xây dựng có sự tham khảo của chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.
6. Chương trình giảng dạy thúc đẩy sự phát triển về nhận thức, thể chất, xã hội - cảm xúc và tâm lý của học sinh.
7. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thiết kế theo hướng mở, tạo cơ hội cho học sinh được trải nghiệm vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.
8. Cung cấp và hỗ trợ thích hợp cho học sinh có nhu cầu đặc biệt với sự tham gia của các đối tượng có liên quan, bao gồm cha mẹ học sinh, giáo viên, nhân viên, cố vấn học tập, bác sĩ tâm lý, trị liệu.
9. Có đánh giá hằng năm về hiệu quả và tác động của quá trình cải tiến chất lượng liên tục; sử dụng kết quả phân tích về hiệu quả giảng dạy để cải thiện việc học của học sinh và để cải tiến liên tục các quy trình giảng dạy và học tập.

Chương III

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ TRƯỜNG TIỂU HỌC

Mục 1

TỰ ĐÁNH GIÁ

Điều 24. Quy trình tự đánh giá

Quy trình tự đánh giá của trường tiểu học gồm các bước sau:

1. Thành lập hội đồng tự đánh giá.

2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
5. Viết báo cáo tự đánh giá.
6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Điều 25. Hội đồng tự đánh giá

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập hội đồng tự đánh giá của trường tiểu học. Hội đồng tự đánh giá có ít nhất 7 thành viên.

2. Thành phần của hội đồng tự đánh giá:

- a) Chủ tịch hội đồng tự đánh giá là hiệu trưởng trường tiểu học;
- b) Phó chủ tịch hội đồng tự đánh giá là phó hiệu trưởng trường tiểu học;
- c) Thư ký hội đồng tự đánh giá là thư ký hội đồng trường hoặc tổ trưởng tổ văn phòng hoặc tổ trưởng tổ chuyên môn của trường tiểu học;
- d) Các thành viên khác: Đại diện hội đồng trường đối với trường công lập hoặc hội đồng quản trị đối với trường tư thục; tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng; đại diện cấp ủy Đảng và các tổ chức đoàn thể.

Điều 26. Nhiệm vụ và quyền của hội đồng tự đánh giá

1. Tổ chức triển khai tự đánh giá và tư vấn cho hiệu trưởng các biện pháp duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường.

2. Lập kế hoạch tự đánh giá; thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng; viết báo cáo tự đánh giá; bổ sung, hoàn thiện báo cáo tự đánh giá khi cơ quan quản lý trực tiếp yêu cầu; công bố báo cáo tự đánh giá; lưu trữ cơ sở dữ liệu về tự đánh giá của nhà trường.

3. Chủ tịch hội đồng điều hành các hoạt động của hội đồng, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên; phê duyệt kế hoạch tự đánh giá; thành lập nhóm thư ký và các nhóm công tác để triển khai tự đánh giá; chỉ đạo quá trình thu thập, xử lý, phân tích minh chứng; hoàn thiện báo cáo tự đánh giá; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai tự đánh giá.

4. Phó chủ tịch hội đồng thực hiện các nhiệm vụ do chủ tịch hội đồng phân công, điều hành hội đồng khi được chủ tịch hội đồng ủy quyền.

5. Thư ký hội đồng, các ủy viên hội đồng thực hiện công việc do chủ tịch hội đồng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

6. Được thuê chuyên gia tư vấn để giúp hội đồng triển khai tự đánh giá. Chuyên gia tư vấn phải có hiểu biết sâu về đánh giá chất lượng và các kỹ thuật tự đánh giá.

Mục 2

ĐĂNG KÝ ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Điều 27. Hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường tiểu học

Hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường tiểu học gồm:

1. Công văn đăng ký đánh giá ngoài gửi Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là phòng giáo dục và đào tạo).
2. Báo cáo tự đánh giá (2 bản).

Điều 28. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường tiểu học

1. Phòng giáo dục và đào tạo có trách nhiệm:
 - a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường tiểu học thuộc quyền quản lý, thông tin cho trường tiểu học biết hồ sơ được chấp nhận hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;
 - b) Gửi hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài của trường tiểu học về sở giáo dục và đào tạo.
2. Sở giáo dục và đào tạo có trách nhiệm:
 - a) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài từ các phòng giáo dục và đào tạo và thông tin cho phòng giáo dục và đào tạo biết hồ sơ được chấp nhận để đánh giá ngoài hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện;
 - b) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài từ các trường tiểu học thuộc quyền quản lý và thông tin cho các trường tiểu học biết hồ sơ được chấp nhận để đánh giá ngoài hoặc yêu cầu tiếp tục hoàn thiện.

Mục 3

ĐÁNH GIÁ NGOÀI

Điều 29. Quy trình đánh giá ngoài trường tiểu học

Quy trình đánh giá ngoài trường tiểu học gồm các bước sau:

1. Nghiên cứu hồ sơ đánh giá.
2. Khảo sát sơ bộ tại trường tiểu học.
3. Khảo sát chính thức tại trường tiểu học.

4. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.
5. Lấy ý kiến phản hồi của trường tiểu học về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài.
6. Hoàn thiện báo cáo đánh giá ngoài.

Điều 30. Đoàn đánh giá ngoài đối với trường tiểu học đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

1. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài trường tiểu học. Đoàn đánh giá ngoài có từ 5 đến 7 thành viên.

2. Thành phần đoàn đánh giá ngoài gồm:

a) Trưởng đoàn là lãnh đạo sở giáo dục và đào tạo; trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo; trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo; hoặc trưởng khoa, phó trưởng khoa liên quan đến tiểu học của trường sư phạm thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; hiệu trưởng hoặc phó hiệu trưởng trường tiểu học;

b) Thư ký và các thành viên của đoàn là cán bộ, chuyên viên của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo; đại diện công đoàn ngành giáo dục và đào tạo; giảng viên liên quan đến tiểu học của trường sư phạm thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cán bộ quản lý, giáo viên của các trường tiểu học.

3. Tiêu chuẩn của các thành viên đoàn đánh giá ngoài: trung thực, khách quan; trước đây và hiện tại không làm việc tại trường tiểu học được đánh giá ngoài; có ít nhất 05 năm công tác trong ngành giáo dục; đã hoàn thành chương trình đào tạo, tập huấn về đánh giá ngoài do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức và được bổ sung, cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ.

Điều 31. Đoàn đánh giá ngoài đối với trường tiểu học đề nghị công nhận đạt chuẩn quốc gia, hoặc đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Giám đốc sở giáo dục và đào tạo được ủy quyền ra quyết định thành lập đoàn đánh giá ngoài trường tiểu học. Đoàn đánh giá ngoài có ít nhất 7 thành viên.

2. Thành phần đoàn đánh giá ngoài gồm:

a) Trưởng đoàn là lãnh đạo sở giáo dục và đào tạo; trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo; hoặc trưởng khoa, phó trưởng khoa liên quan đến tiểu học của trường sư phạm thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

b) Thư ký là trưởng phòng, phó trưởng phòng các phòng chức năng của sở giáo dục và đào tạo;

c) Các thành viên trong đoàn đánh giá ngoài là đại diện một số sở, ban, ngành có liên quan; đại diện công đoàn ngành giáo dục và đào tạo; cán bộ, chuyên viên của sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo; giảng viên liên quan đến tiểu học của trường sư phạm thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; cán bộ quản lý, giáo viên của các trường tiểu học.

3. Tiêu chuẩn của các thành viên đoàn đánh giá ngoài:

a) Đối với các thành viên trong ngành giáo dục và đào tạo phải đạt các tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3 Điều 30 của Quy định này;

b) Đối với các thành viên thuộc các sở, ban, ngành có liên quan: trung thực, khách quan; đang phụ trách lĩnh vực công tác liên quan trực tiếp đến ngành giáo dục và đào tạo.

Điều 32. Nhiệm vụ của đoàn đánh giá ngoài

1. Đoàn đánh giá ngoài có nhiệm vụ khảo sát, đánh giá và xác định trường tiểu học đáp ứng các mức từng tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học; tư vấn, khuyến nghị các biện pháp bảo đảm và nâng cao chất lượng đối với nhà trường; đề nghị công nhận hoặc không công nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

2. Trưởng đoàn điều hành các hoạt động của đoàn đánh giá ngoài theo quy trình đánh giá ngoài.

3. Thư ký giúp trưởng đoàn triển khai các hoạt động đánh giá ngoài.

4. Các thành viên khác thực hiện nhiệm vụ do trưởng đoàn phân công.

5. Đoàn đánh giá ngoài phải giữ bí mật các thông tin liên quan đến nội dung công việc và kết quả đánh giá trước khi thông báo kết quả đánh giá ngoài cho trường tiểu học.

Điều 33. Chế độ của các thành viên đoàn đánh giá ngoài

Thành viên đoàn đánh giá ngoài được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 34. Thông báo kết quả đánh giá ngoài

1. Dự thảo báo cáo đánh giá ngoài phải gửi cho trường tiểu học được đánh giá ngoài để tham khảo ý kiến. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận

được dự thảo báo cáo đánh giá ngoài, nếu trường tiểu học không có ý kiến phản hồi thì xem như đã đồng ý.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến phản hồi của trường tiểu học được đánh giá ngoài, đoàn đánh giá ngoài có văn bản thông báo cho trường tiểu học biết những ý kiến tiếp thu hoặc bảo lưu. Trường hợp bảo lưu ý kiến, văn bản phải nêu rõ lý do.

Chương IV

CÔNG NHẬN TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ CẤP BẰNG CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 35. Công nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trường tiểu học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục khi có đủ các điều kiện sau:

a) Có ít nhất một khoá học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học;

b) Có kết quả đánh giá ngoài đánh giá đạt từ Mức 1 trở lên quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Trường tiểu học được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục theo 4 (bốn) cấp độ sau:

a) Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1: Trường được đánh giá đạt Mức 1;

b) Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2: Trường được đánh giá đạt Mức 2;

c) Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3: Trường được đánh giá đạt Mức 3;

d) Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 4: Trường được đánh giá đạt Mức 4.

Điều 36. Hồ sơ công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Hồ sơ công nhận trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục gồm:

1. Công văn đăng ký đánh giá ngoài của trường tiểu học gửi Phòng giáo dục và đào tạo.

2. Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài.

Điều 37. Cấp bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục và công bố kết quả kiểm định chất lượng giáo dục

1. Căn cứ kết quả đánh giá ngoài, trong thời hạn 20 ngày làm việc, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định cấp bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục đạt Cấp độ 1, Cấp độ 2, Cấp độ 3 và Cấp độ 4. Mẫu Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục theo Phụ lục I của Quy định này.

2. Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục có giá trị 05 (năm) năm. Ít nhất 9 tháng trước thời hạn hết giá trị của Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, trường tiểu học thực hiện lại quy trình đánh giá quy định tại Điều 24 của Quy định này để được công nhận lại. Việc công nhận trường tiểu học đạt kiểm định và hồ sơ công nhận lại thực hiện theo Điều 35 và Điều 36 của Quy định này.

3. Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của trường tiểu học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở giáo dục và đào tạo.

Điều 38. Thu hồi bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục

1. Trường hợp bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục còn thời hạn mà trường tiểu học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá thì bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục bị thu hồi.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của cơ quan quản lý giáo dục khẳng định trường tiểu học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo ra quyết định thu hồi bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục.

3. Quyết định thu hồi bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục của trường tiểu học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở giáo dục và đào tạo.

Chương V

CÔNG NHẬN TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA VÀ CẤP BẰNG CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

Điều 39. Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

1. Trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia khi đáp ứng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; có kết quả đánh giá ngoài đạt từ Mức 2 trở lên theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia theo 2 (hai) mức độ sau:

a) Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1: Trường được đánh giá đạt Mức 2;

b) Đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2: Trường được đánh giá đạt Mức 3 trở lên.

Điều 40. Hồ sơ công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

Hồ sơ công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia gồm:

1. Văn bản của trường tiểu học đề nghị được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc trưởng phòng giáo dục và đào tạo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ủy quyền.

2. Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài.

Điều 41. Cấp bằng công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia

1. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo đề nghị Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định cấp Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia cho trường tiểu học. Mẫu Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Phụ lục II của Quy định này.

2. Bằng công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia có giá trị 05 (năm) năm. Nếu có nhu cầu được công nhận lại, ít nhất 9 tháng trước thời hạn hết giá trị của Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia, trường tiểu học thực hiện lại quy trình đánh giá quy định tại Điều 24 của Quy định này. Việc công nhận trường đạt chuẩn quốc gia và hồ sơ công nhận lại thực hiện theo Điều 39 và Điều 40 của Quy định này.

3. Kết quả trường tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở giáo dục và đào tạo.

Điều 42. Thu hồi bằng công nhận trường chuẩn quốc gia

1. Trường hợp bằng công nhận trường tiểu học chuẩn quốc gia còn thời hạn mà trường tiểu học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Chương II của Quy định này thì bằng công nhận trường chuẩn quốc gia bị thu hồi.

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ khi có kết luận của cơ quan quản lý giáo dục khẳng định trường tiểu học không còn đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ra quyết định thu hồi Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia.

3. Quyết định thu hồi Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia của trường tiểu học được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của sở giáo dục và đào tạo.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 43. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các trường tiểu học đang thực hiện đánh giá, công nhận đạt chuẩn quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn

đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia thì được thực hiện tiếp quy trình kiểm tra, thẩm định và cấp Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định hiện hành trong giai đoạn chuyển tiếp cho đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2018. Trong đó, việc tự kiểm tra và đề nghị thẩm định kết quả chỉ thực hiện cho đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

2. Các trường tiểu học đang thực hiện đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục theo Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thì được thực hiện tiếp quy trình kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định hiện hành trong giai đoạn chuyển tiếp cho đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2018. Trong đó, việc tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài chỉ thực hiện cho đến thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Các trường tiểu học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, tương đương trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 của Quy định này; các trường tiểu học đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Tiêu chuẩn đánh giá, công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu, trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, tương đương trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2 của Quy định này.

4. Các trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1, 2 và 3 theo Thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tương đương trường tiểu học đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1, 2 và 3 của Quy định này.

Điều 44. Trách nhiệm của sở giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương lập kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục; lập kế hoạch, quy hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các phòng giáo dục và đào tạo, các trường tiểu học thuộc quyền quản lý triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho các đơn vị, cá nhân thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3. Giám sát, chỉ đạo các trường tiểu học thuộc quyền quản lý thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng.

4. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

Điều 45. Trách nhiệm của phòng giáo dục và đào tạo

1. Tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục; lập kế hoạch xây dựng, đầu tư cho các trường tiểu học trên địa bàn để đạt chuẩn quốc gia; hướng dẫn, chỉ đạo, giám sát, kiểm tra các trường tiểu học thuộc quyền quản lý triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo quy định.

2. Giám sát, chỉ đạo các trường tiểu học thuộc quyền quản lý thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng để không ngừng duy trì và nâng cao chất lượng.

3. Hằng năm tổ chức sơ kết, tổng kết về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; báo cáo kết quả với Ủy ban nhân dân cấp huyện, sở giáo dục và đào tạo để được hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra.

Điều 46. Trách nhiệm của trường tiểu học

1. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lập kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường để đạt các tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học.

2. Tổ chức tự đánh giá theo quy trình tại Quy định này; đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận đạt chuẩn quốc gia khi xét thấy đảm bảo các tiêu chuẩn trường tiểu học tại Quy định này.

3. Thực hiện các kế hoạch cải tiến chất lượng đã đề ra trong báo cáo tự đánh giá, theo chỉ đạo của cơ quan quản lý trực tiếp và các khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài.

4. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến các hoạt động của nhà trường, các điều kiện cần thiết khác để phục vụ công tác đánh giá ngoài; phản hồi ý kiến về dự thảo báo cáo đánh giá ngoài đúng thời hạn.

5. Duy trì và phát huy kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phụ lục I
Mẫu Bằng chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục
(Kèm theo Thông tư số/TT-BGDĐT ngày tháng năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

29,7 cm	<p>CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u></p> <p>BẰNG CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC</p> <p>GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH (THÀNH PHỐ)</p> <p>CÔNG NHẬN</p> <p>Trường</p> <p>Địa chỉ:</p> <p>Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ</p> <p>Bằng chứng nhận này có giá trị 5 năm, kể từ ngày tháng ... năm</p> <p style="text-align: right;">....., ngày ... tháng ... năm</p> <p>Quyết định số:..... ngày... tháng....năm... GIÁM ĐỐC</p> <p>Vào sổ đăng ký:.....</p>
---------	--

42 cm

Phụ lục II

Mẫu Bằng công nhận trường đạt chuẩn quốc gia

(Kèm theo Thông tư số/TT-BGDĐT ngày.....tháng.....năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH (THÀNH PHỐ)

CÔNG NHẬN

Trường.....

Địa chỉ:

Đạt chuẩn quốc gia Mức độ....

Bằng công nhận này có giá trị 5 năm, kể từ ngày ... tháng ... năm

....., ngày ... tháng ... năm

Quyết định số:..... ngày... tháng....năm...

CHỦ TỊCH

Vào sổ đăng ký:.....

29,7 cm

42 cm